***Ngày soạn:*** … / … / 20…

***Tên bài dạy:*** **BIỂU ĐỒ CỘT KÉP**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

*Qua tiết học này, HS được luyện tập:PPTCD631PPTCD631*

- Vẽ biểu đồ cột kép đơn giản

- Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ cột kép.

- Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng từ biểu đồ cột kép

- Nhận ra và giải quyết được những vấn đề đươn giản hoặc nhận biết được các quy luật đươn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được từ biểu đồ cột kép.

- Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học ở Chương trình lớp 6 và thực tiễn.

***2. Về năng lực***

**2.1 Năng lực chung**

- Năng lực ngôn ngữ: Từ các kiến thức toán học học sinh phát biểu chính xác định nghĩa toán học, biết sử dụng ngôn ngữ toán học vào đời sống.

- Năng lực giao tiếp: Học sinh chủ động tham gia và trao đổi thông qua hoạt động nhóm.

- Năng lực hợp tác: Học sinh biết phối hợp, chia sẻ trong các hoạt động tập thể.

**2.2 Năng lực chuyên biệt:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: HS giải thích được mối liên hệ giữa hai đại lượng phụ thuộc lẫn nhau.

- Năng lực giải quyết vấn đề, mô hình hóa toán học: HS biết áp dụng kiến thức vào bài toán thực tế.

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học: HS biết Sử dụng máy tính cầm tay để tính toán.

***3. Về phẩm chất***

- Chăm chỉ, miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực hiện

- Chuyên cần vận dụng kiến thức vừa học vào làm các bài tập về nhà.

- Tính chính xác, kiên trì, trung thực.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị dạy học: Bảng phụ, máy chiếu đa vật thể, máy chiếu projector, …

- Học liệu: Sách giáo khoa, sách bài tập, vở bài tập, phiếu học tập

**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (**NẾU KHÔNG CÓ THÌ CHỈ GHI ĐỀ MỤC)

a) Mục tiêu:

b) Nội dung:

c) Sản phẩm:

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**    **Bước 3: Báo cáo thảo luận**    **Bước 4: Kết luận, nhận định** |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (**NẾU KHÔNG CÓ THÌ CHỈ GHI ĐỀ MỤC)

a) Mục tiêu:

b) Nội dung:

c) Sản phẩm:

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**    **Bước 3: Báo cáo thảo luận**    **Bước 4: Kết luận, nhận định** |  |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**Hoạt động 3.1: Dạng 1. Vẽ biểu đồ cột kép**

**a) Mục tiêu:** HS biết cách tìm và tìm ước và bội của một số tự nhiên cho trước.

**b) Nội dung:** Bài tập Dạng 1 (Phiếu bài tập)

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS đọc thông tin trong bảng số liệu thống kê.  - Cột màu xanh đại diện cho đối tượng nào? Cột màu cam đại diện cho đối tượng nào?  - Đối chiếu bảng số liệu và biểu đồ để xác định giá trị tương ứng của mỗi cột.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gọi 1 HS điền vào bảng phụ GV đã in sẵn bài tập  - HS dưới lớp làm cá nhân, điền trực tiếp vào phiếu (2 phút)  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS nhận xét bài bìa trên bảng  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả  - HS kiểm tra, đối chiếu và chữa bài  - GV chốt lại cách làm BT dạng điền số liệu từ bảng thống kê vào biểu đồ | **Dạng 1. Vẽ biểu đồ cột kép**  **Bài 1.** Cho bảng số liệu thống kê lựa chọn địa điểm đi tham quan của các khối trong một trường THCS như sau:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Khối 6 | Khối 7 | Khối 8 | Khối 9 | | Hồ Núi Cốc | 215 | 250 | 208 | 295 | | Đền Hùng | 105 | 65 | 94 | 24 |   Chart, bar chart  Description automatically generated  Dựa vào bảng số liệu đã cho, hay điền số liệu tương ứng lên đỉnh của mỗi cột trong biểu đồ.  **Bài làm**  **Chart, bar chart  Description automatically generated** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS đọc thông tin trong bảng số liệu thống kê.  - Cột màu xanh đại diện cho đối tượng nào? Cột màu cam đại diện cho đối tượng nào?  - Đối chiếu bảng số liệu và biểu đồ để xác định giá trị tương ứng của mỗi cột.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gọi 1 HS điền vào bảng phụ GV đã in sẵn bài tập  - HS dưới lớp làm cá nhân, điền trực tiếp vào phiếu (2 phút)  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS nhận xét bài bìa trên bảng  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả  - HS kiểm tra chéo và chữa bài  - HS chấm chéo cho BT1 và BT2 | **Bài 2.** Cho bảng số liệu thống kê tổng số lượt khách du lịch (triệu lượt) từ nằm 2015 đến 2018 như sau:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | | Khách quốc tế | 3,26 | 4,02 | 5,27 | 6,0 | | Khách nội địa | 2,55 | 17,8 | 18,7 | 20,3 |   Chart, bar chart  Description automatically generated  Dựa vào bảng số liệu đã cho, hay điền số liệu tương ứng lên đỉnh của mỗi cột trong biểu đồ.  **Bài làm**  **Chart, bar chart  Description automatically generated** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS quan sát và tìm thông tin, số liệu được cho trong biểu đồ.  - Cột màu xanh đại diện cho đối tượng nào? Cột màu cam đại diện cho đối tượng nào? Gía trị tương ứng là bao nhiêu?  - Đối chiếu các số liệu trong biểu đồ ở mỗi cột điền vào bảng bảng số liệu cho thích hợp.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gọi 1 HS điền vào bảng phụ GV đã in sẵn bài tập  - HS dưới lớp làm cá nhân, điền trực tiếp vào phiếu (2 phút)  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS nhận xét bài bìa trên bảng  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả  - HS kiểm tra chéo và chữa bài | **Bài 3.** Cho bảng số liệu thống kê số huy chương của Việt Nam và Thái Lan trong Seagame 30 như sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Vàng | Bạc | Đồng | | Việt Nam |  |  |  | | Thái Lan |  |  |  |   Chart, bar chart  Description automatically generated  Dựa vào biểu đồ đã cho, hay điền số liệu tương ứng vào bảng thống kê cho thích hợp.  **Bài làm**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Vàng | Bạc | Đồng | | Việt Nam | 98 | 85 | 105 | | Thái Lan | 92 | 103 | 123 | |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS quan sát và tìm thông tin, số liệu được cho trong biểu đồ.  - Cột màu xanh đại diện cho đối tượng nào? Cột màu cam đại diện cho đối tượng nào? Gía trị tương ứng là bao nhiêu?  - Đối chiếu các số liệu trong biểu đồ ở mỗi cột điền vào bảng bảng số liệu cho thích hợp.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Gọi 1 HS điền vào bảng phụ GV đã in sẵn bài tập  - HS dưới lớp làm cá nhân, điền trực tiếp vào phiếu (2 phút)  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS nhận xét bài bìa trên bảng  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả  - HS kiểm tra chéo và chữa bài | **Bài 4.** Cho bảng số liệu về nhiệt độ trung bình trong ngày () của hai thành phố trong 3 ngày liên tiếp (06-08/7/2021) như sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Ngày | 06 | 07 | 08 | | Hà Nội |  |  |  | | TP Hồ Chí Minh |  |  |  |   Chart, bar chart  Description automatically generated  Dựa vào biểu đồ đã cho, hay điền số liệu tương ứng vào bảng thống kê cho thích hợp.  **Bài làm**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Ngày | 06 | 07 | 08 | | Hà Nội | 35 | 34 | 30 | | TP Hồ Chí Minh | 31 | 34 | 31 | |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** HS đọc yêu cầu bài tập.  - Có mấy bước để vẽ được biểu đồ cột kép theo yêu cầu bài toán?  - Các bước cụ thể ứng với bài tập này là gì?  - GV yêu cầu HS quan sát và thực hành theo các bước vẽ của GV trên bảng như một bài mẫu.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi: Có 3 bước vẽ:  B1: Vẽ các trục  B2: Vẽ các HCN biểu diễn các đại lượng với giá trị tương ứng  B3: Tô màu hoặc đánh dấu, chú thích và đặt tên biểu đồ  - HS theo dõi GV và tiến hành vẽ vào vở theo từng bước GV hướng dẫn  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS trao đổi nếu còn chưa rõ ở bước nào.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả  - HS kiểm tra chéo biểu đồ của nhau | **Bài 5.** Cho bảng số liệu về kết quả thi khảo sát của một học sinh sau 4 lần như sau:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Lần | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4 | | Ngữ văn | 6,5 | 5,0 | 7,0 | 7,5 | | Toán | 7,0 | 6,5 | 7,0 | 7,5 |   Vẽ biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu trong bảng trên.  **Bài làm**  **Chart, bar chart  Description automatically generated** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** HS đọc yêu cầu bài tập.  - Hãy nếu các bước vẽ trong bài tập này.  - Thực hành vẽ vào vở bài tập  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi: Có 3 bước vẽ:  B1: Vẽ các trục biểu diễn số lượng HS và các loại học lực  B2: Vẽ các HCN biểu diễn các đại lượng với giá trị tương ứng  B3: Tô màu hoặc đánh dấu, chú thích và đặt tên biểu đồ  - GV gọi 1 HS lên vẽ vào phiếu học tập, HS khác tiến hành vẽ cá nhân vào vở bài tập.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS quan sát, nhận xét bài trên phiếu học tập.  - HS trao đổi nếu còn chưa rõ ở bước nào.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả  - HS kiểm tra chéo biểu đồ của nhau | **Bài 6.** Cho bảng số liệu về học lớp của hai lớp 6 của một trường THCS như sau:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Giỏi | Khá | Trung bình | Yếu | | 6A | 20 | 15 | 5 | 0 | | 6B | 5 | 22 | 12 | 1 |   Vẽ biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu trong bảng trên.  **Bài làm**  Chart, bar chart  Description automatically generated |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** HS đọc yêu cầu bài tập.  - Hãy nếu các bước vẽ trong bài tập này.  - Thực hành vẽ vào vở bài tập  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi: Có 3 bước vẽ:  B1: Vẽ các trục biểu diễn số lượng em bé và các ngày theo dõi số liệu.  B2: Vẽ các HCN biểu diễn các đại lượng với giá trị tương ứng  B3: Tô màu hoặc đánh dấu, chú thích và đặt tên biểu đồ  - GV gọi 1 HS lên vẽ vào phiếu học tập, HS khác tiến hành vẽ cá nhân vào vở bài tập.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS quan sát, nhận xét bài trên phiếu học tập.  - HS trao đổi nếu còn chưa rõ ở bước nào.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả  - HS kiểm tra chéo biểu đồ của nhau | **Bài 7.** Cho bảng số liệu về số lượng bé trai và bé gái được sinh ra ở một bệnh viện trong tuần đầu tiên của năm 2021 như sau:   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Ngày | 01 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 | | Bé gái | 9 | 11 | 9 | 7 | 15 | 15 | 7 | | Bé trai | 7 | 10 | 10 | 8 | 12 | 11 | 5 |   Vẽ biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu trong bảng trên.  **Bài làm**  **Chart, bar chart  Description automatically generated** |

**Hoạt động 3.2: Dạng 2. Phân tích số liệu với biểu đồ cột kép**

**a) Mục tiêu:** HS biết áp dụng tính chất chia hết của một tổng (hiệu) để kiểm tra tính chia hết của biểu thức

**b) Nội dung:** Bài tập Dạng 2 (Phiếu bài tập)

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** HS đọc yêu cầu  **-** GV đưa ra một số gợi ý:  + Trong yêu cầu của đề bài có các từ khóa nào cần chú ý?  + HS sử dụng phép tính gì? Với các giá trị nào trong bài?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV  - GV mời một HS lên bảng, HS trình bày cá nhân vào vở  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày trước lớp và GV về ý tưởng và bài làm của mình  - HS nhận xét bài trên bảng  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả và cho điểm  - HS kiểm tra, đối chiếu và chữa bài  - GV chú ý cho HS  + Gạch chân các từ khóa có trong câu hỏi để làm cơ sở chọn lọc thông tin và lấy số liệu.  + Cách ghi câu trả lời dựa và câu hỏi. | **Bài 1.** Cho biểu đồ sau:  Dựa vào bảng 36.3: Vẽ biểu đồ cột thể hiện sản lượng thủy sản ở Đồng bằng  sông Cửu Long và cả nước. Nêu nhận xét. - Địa lí 9 (Trang 129 - 133 SGK) -  Tech12h   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Năm** | **1995** | **2000** | **2002** | | **ĐB SCL** | 819,2 | 1169,1 | 1354,5 | | **Cả nước** | 1584,4 | 2250,5 | 2647,4 |   Dựa vào biểu đồ và bảng số liệu, hãy cho biết:   1. Trong giai đoạn 1995 – 2002, tổng sản lượng thủy sản của cả nước là bao nhiêu nghìn tấn? 2. Trong giai đoạn 1995 – 2002, so sánh tổng sản lượng thủy sản của khu vực ĐB SCL so với tổng sản lượng thủy sản của khu vực khác.   **Bài làm**  Trong giai đoạn 1995 – 2002  Tổng sản lượng thủy sản của cả nước là:    (nghìn tấn)  Tổng sản lượng thủy sản của ĐB SCL là:    (nghìn tấn)  Tổng sản lượng thủy sản của các khu vực khác là:    (nghìn tấn)  Vậy tổng sản lượng thủy sản của ĐB SCL lớn hơn tổng sản lượng thủy sản của các khu vực khác và chiếm hơn một nửa tổng sản lượng của cả nước. |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** HS đọc yêu cầu  **-** GV đưa ra một số gợi ý:  + Trong yêu cầu của đề bài có các từ khóa nào cần chú ý?  + HS sử dụng phép tính gì? Với các giá trị nào trong bài?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV  - GV mời một HS lên bảng, HS trình bày cá nhân vào vở  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày trước lớp và GV về ý tưởng và bài làm của mình  - HS nhận xét bài trên bảng  - Riêng câu c, HS có thể tự do tranh luận để đưa ra ý kiến cá nhân và giải thích để người nghe cảm thấy có lý và thuyết phục là được chấp nhận. (Không có đáp án chính xác)  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả và cho điểm  - HS kiểm tra, đối chiếu và chữa bài  - GV chú ý cho HS  + Gạch chân các từ khóa có trong câu hỏi để làm cơ sở chọn lọc thông tin và lấy số liệu.  + Cách ghi câu trả lời dựa và câu hỏi. | **Bài 2.** Cho biểu đồ thống kê số máy điều hòa và quạt hơi nước cửa hàng bán ra trong 3 tháng hè:  Chart, bar chart  Description automatically generated  Dựa vào biểu đồ, hãy cho biết:   1. Tổng số điều hòa đã bán trong ba tháng 6, 7, 8 của cửa hàng? 2. Tổng số quạt hơi nước đã bán trong ba tháng 6, 7, 8 của cửa hàng? 3. Theo em, để chuẩn bị cho cùng kì năm sau, của hàng nên nhập bao nhiêu điều hòa? Bao nhiêu quạt hơi nước? Vì sao?   **Bài làm**   1. Tổng số điều hòa đã bán trong ba tháng 6, 7, 8 của cửa hàng là:   (chiếc)   1. Tổng số quạt hơi nước đã bán trong ba tháng 6, 7, 8 của cửa hàng là:   (chiếc)   1. (HS đưa ra ý kiến và lí lẽ hợp lý) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** HS đọc yêu cầu  **-** GV đưa ra một số gợi ý:  + Trong yêu cầu của đề bài có các từ khóa nào cần chú ý?  + HS sử dụng phép tính gì? Với các giá trị nào trong bài?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV  - GV mời một HS lên bảng, HS trình bày cá nhân vào vở  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày trước lớp và GV về ý tưởng và bài làm của mình  - HS nhận xét bài trên bảng  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả và cho điểm  - HS kiểm tra, đối chiếu và chữa bài  - GV chú ý cho HS  + Gạch chân các từ khóa có trong câu hỏi để làm cơ sở chọn lọc thông tin và lấy số liệu.  + Cách ghi câu trả lời dựa và câu hỏi.  - GV có thể đặt thêm câu hỏi “So sánh tốc độ tăng về số lượng lợn so với bò” | **Bài 3.** Cho biểu đồ thống kê lượng bò và lợn trên thế giới giai đoạn 1980 – 2002:  Bài 2 trang 116 SGK Địa lí 10 | SGK Địa lí lớp 10  Dựa vào biểu đồ, hãy cho biết:   1. Trong giai đoạn 1980 – 2002, tổng lượng bò đã tăng thêm bao nhiêu con? 2. Trong giai đoạn 1980 – 2002, tổng lượng lợn đã tăng thêm bao nhiêu con?   **Bài làm**  Trong giai đoạn 1980 – 2002:   1. Tổng lượng bò đã tăng thêm số con là:   (triệu con)   1. Tổng lượng lợn đã tăng thêm số con là:   (triệu con)  Số lượng lợn tăng nhanh hơn số lượng bò. |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** HS đọc yêu cầu  **-** GV đưa ra một số gợi ý:  + Trong yêu cầu của đề bài có các từ khóa nào cần chú ý?  + HS sử dụng phép tính gì? Với các giá trị nào trong bài?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV  - GV mời một HS lên bảng, HS trình bày cá nhân vào vở  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày trước lớp và GV về ý tưởng và bài làm của mình  - HS nhận xét bài trên bảng  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả và cho điểm  - HS kiểm tra, đối chiếu và chữa bài  - GV chú ý cho HS  + Gạch chân các từ khóa có trong câu hỏi để làm cơ sở chọn lọc thông tin và lấy số liệu.  + Cách ghi câu trả lời dựa và câu hỏi. | **Bài 4.** Cho biểu đồ dân số hai xã A và B trong 3 năm:  Biểu đồ cột kép ở Hình dưới cho biết dân số của xã A và xã B trong ba năm  2016, 2017, 2018.1) Tổng dân số của xã A trong... - Hoc24  Dựa vào biểu đồ, hãy cho biết từ 2016 – 2018, mỗi xã tăng bao nhiêu dân? Qua đó, so sánh tốc độ tăng dân số của hai xã.  **Bài làm**  Từ 2016 – 2018:  Xã A tăng số dân là:  (dân)  Xã B tăng số dân là:  (dân)  Tốc độ tăng dân số của xã B nhanh hơn xã A |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** HS đọc yêu cầu  **-** GV đưa ra một số gợi ý:  + Trong yêu cầu của đề bài có các từ khóa nào cần chú ý?  + HS sử dụng phép tính gì? Với các giá trị nào trong bài?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV  - GV mời một HS lên bảng, HS trình bày cá nhân vào vở  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày trước lớp và GV về ý tưởng và bài làm của mình  - HS nhận xét bài trên bảng  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả và cho điểm  - HS kiểm tra, đối chiếu và chữa bài  - GV chú ý cho HS  + Gạch chân các từ khóa có trong câu hỏi để làm cơ sở chọn lọc thông tin và lấy số liệu.  + Cách ghi câu trả lời dựa và câu hỏi. | **Bài 5.** Cho biểu đồ diện tích trồng cây công nghiệp ở nước ta qua các năm:  LỜI GIẢI] Cho biểu đồ về cây công nghiệp của nước ta qua các năm: &lt; - Tự  Học 365  Dựa vào biểu đồ:   1. Có nhận xét gì về diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm giai đoạn 2006 – 2014. 2. Trong giai đoạn trên, năm nào có tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm và hàng năm lớn nhất?   **Bài làm**   1. Diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm giai đoạn 2006 – 2014 có xu hướng giảm nhẹ.   Tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm và hàng năm trong năm 2006 là:  (nghìn ha)  Tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm và hàng năm trong năm 2010 là:  (nghìn ha)  Tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm và hàng năm trong năm 2012 là:  (nghìn ha)  Tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm và hàng năm trong năm 2014 là:  (nghìn ha)  Trong giai đoạn trên, năm 2012 có tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm và hàng năm lớn nhất |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** HS đọc yêu cầu  **-** GV đưa ra một số gợi ý:  + Trong yêu cầu của đề bài có các từ khóa nào cần chú ý?  + HS sử dụng phép tính gì? Với các giá trị nào trong bài?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV  - GV mời một HS lên bảng, HS trình bày cá nhân vào vở  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày trước lớp và GV về ý tưởng và bài làm của mình  - HS nhận xét bài trên bảng  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả và cho điểm  - HS kiểm tra, đối chiếu và chữa bài  - GV chú ý cho HS  + Gạch chân các từ khóa có trong câu hỏi để làm cơ sở chọn lọc thông tin và lấy số liệu.  + Cách ghi câu trả lời dựa và câu hỏi.  + Liên hệ các kiến thức Địa lí để HS có thể thảo luận, NX về nền kinh tế | **Bài 6.** Cho biểu đồ giá trị xuất - nhập khẩu ở nước ta giai đoạn 1990 – 2005:  Cho bảng số liệu: (Đơn vị: tỉ USD) Vẽ biểu đồ thích hợp và nhận xét về giá  trị so sánh của xuất khẩu và nhập khẩu nước ta giai đoạn 1990 - 2005  Dựa vào biểu đồ, hãy cho biết:   1. Tổng giá trị xuất khẩu trong giai đoạn trên của nước ta là bao nhiêu? 2. So sánh tổng giá trị xuất khẩu với tổng giá trị nhập khẩu trong giai đoạn trên.   **Bài làm**  a) Tổng giá trị xuất khẩu trong giai đoạn trên của nước ta là:    (tỉ USD)  b) Tổng giá trị nhập khẩu trong giai đoạn trên của nước ta là:    (tỉ USD)  Tronggiai đoạn trên, tổng giá trị xuất khẩu nhỏ tổng giá trị nhập khẩu. Do đó, nền kinh tế thuộc nhóm nhập siêu. |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** HS đọc yêu cầu  **-** GV đưa ra một số gợi ý:  + Trong yêu cầu của đề bài có các từ khóa nào cần chú ý?  + HS sử dụng phép tính gì? Với các giá trị nào trong bài?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV  - GV mời một HS lên bảng, HS trình bày cá nhân vào vở  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày trước lớp và GV về ý tưởng và bài làm của mình  - HS nhận xét bài trên bảng  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả và cho điểm  - HS kiểm tra, đối chiếu và chữa bài  - GV chú ý cho HS  + Gạch chân các từ khóa có trong câu hỏi để làm cơ sở chọn lọc thông tin và lấy số liệu.  + Cách ghi câu trả lời dựa và câu hỏi. | **Bài 7.** Cho biểu đồ thể hiện tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình năm của nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển qua các giai đoạn:  Đề thi học kì 1 lớp 11 môn Địa lý năm 2020 (5 đề)  Dựa vào biểu đồ, hãy cho biết giai đoạn nào tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình năm của nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển có độ chênh lệch lớn nhất?  **Bài làm**  Gía trị chệnh lệch tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình năm của nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển trong giai đoạn:  + 1960 – 1965:  + 1975 – 1980:  + 1985 – 1990:  + 2001 – 2005:  Giai đoạn 2001 – 2005, tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình năm của nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển có độ chênh lệch lớn nhất |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**  **-** HS đọc yêu cầu  **-** GV đưa ra một số gợi ý:  + Trong yêu cầu của đề bài có các từ khóa nào cần chú ý?  + HS sử dụng phép tính gì? Với các giá trị nào trong bài?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV  - GV mời một HS lên bảng, HS trình bày cá nhân vào vở  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - HS trình bày trước lớp và GV về ý tưởng và bài làm của mình  - HS nhận xét bài trên bảng  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả và cho điểm  - HS kiểm tra, đối chiếu và chữa bài  - GV chú ý cho HS  + Gạch chân các từ khóa có trong câu hỏi để làm cơ sở chọn lọc thông tin và lấy số liệu.  + Cách ghi câu trả lời dựa và câu hỏi.  + GV cho HS liên hệ với kiến thức Địa lý để giải thích vì sao lại có sự chênh lệch như vậy. | **Bài 8.** Cho biểu đồ sau:  Waterfall chart  Description automatically generated  Dựa vào biểu đồ, hãy cho biết trong giai đoạn 1995 – 2005:   1. Giá trị bình quân lương thực theo đầu người cao nhất thuộc về khu vực nào? Năm bao nhiêu? 2. Tính giá trị trung bình cộng của bình quân lương thực theo đầu người của mỗi khu vực và so sánh.   **Bài làm**  Trong giai đoạn 1995 – 2005:  Giá trị bình quân lương thực theo đầu người của cả nước là:  (kg/người)  Giá trị bình quân lương thực theo đầu người của ĐB Sông Hồng là:  (kg/người)  Giá trị bình quân lương thực theo đầu người của ĐB SCL là:  (kg/người)  Giá trị bình quân lương thực theo đầu người của ĐBSCL > Cả nước > ĐBSH |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu:

b) Nội dung:

c) Sản phẩm:

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ**    **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**    **Bước 3: Báo cáo thảo luận**    **Bước 4: Kết luận, nhận định** |  |

**5. Hoạt động 5: Hướng dẫn về nhà.**

- Xem lại các dạng bài tập đã chữa

- Làm các bài tập sau:

**Bài tập về nhà**

**Bài 1.** Cho bảng số liệu sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Toán | Văn | Anh | Sử |
| Trung | 8 | 7,25 | 7 | 8,25 |
| Tuấn | 4,25 | 3,75 | 2,5 | 5,5 |

Dựa vào bảng thống kê trên, điền số liê vào biểu đồ dưới đây cho thích hợp.

Chart, bar chart

Description automatically generated

**Hướng dẫn giải**

**Chart, bar chart

Description automatically generated**

**Bài 2.** Cho bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | 6A | 6B | 6C |
| Số điểm 9 |  |  |  |
| Số điểm 10 |  |  |  |

Dựa vào biểu đồ dưới đây, hoàn thành các số liệu trong bảng cho thích hợp.

Chart, bar chart

Description automatically generated

**Hướng dẫn giải**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | 6A | 6B | 6C |
| Số điểm 9 | 124 | 96 | 108 |
| Số điểm 10 | 115 | 85 | 80 |

**Bài 3.** Cho bảng số liệu thống kê lựa chọn các loại SGK trong hai môn Toán và Ngữ Văn của một một trường THCS:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Cánh diều | KNTT & CS | Chân trời sáng tạo |
| Toán | 8 | 5 | 2 |
| Ngữ văn | 4 | 10 | 3 |

Hãy vẽ biểu đồ cột kép minh họa bảng số liệu trên.

**Hướng dẫn giải**

**Chart, bar chart

Description automatically generated**

**Bài 4.** Cho biểu đồ sau:

Chart, bar chart

Description automatically generated

Hãy cho biết:

1. Tổng số sản phẩm mỗi cửa hàng bán được sau hai ngày là bao nhiêu?
2. Biết rằng sau hai ngày, của hàng 1 lãi  đồng và cửa hàng 2 lãi đồng và giá gốc của các sản phẩm ở hai cửa hàng là bằng nhau. Hỏi cửa hàng nào bán lãi cao hơn.

**Hướng dẫn giải**

1. Tổng sản phẩm CH1 bán được sau hai ngày là:

 (sản phẩm)

Tổng sản phẩm CH2 bán được sau hai ngày là:

 (sản phẩm)

1. Số tiền lãi trên một sản phẩm của CH1 là:

 (đồng)

Số tiền lãi trên một sản phẩm của CH2 là:

 (đồng)

Vậy CH1 lãi cao hơn CH2

**PHIẾU BÀI TẬP**

**(Phát cho học sinh sử dụng)**

**Dạng 1. Vẽ biểu đồ cột kép**

**Bài 1.** Cho bảng số liệu thống kê lựa chọn địa điểm đi tham quan của các khối trong một trường THCS như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Khối 6 | Khối 7 | Khối 8 | Khối 9 |
| Hồ Núi Cốc | 215 | 250 | 208 | 295 |
| Đền Hùng | 105 | 65 | 94 | 24 |

Chart, bar chart

Description automatically generated

Dựa vào bảng số liệu đã cho, hay điền số liệu tương ứng lên đỉnh của mỗi cột trong biểu đồ.

**Bài 2.** Cho bảng số liệu thống kê tổng số lượt khách du lịch (triệu lượt) từ nằm 2015 đến 2018 như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 |
| Khách quốc tế | 3,26 | 4,02 | 5,27 | 6,0 |
| Khách nội địa | 2,55 | 17,8 | 18,7 | 20,3 |

Chart, bar chart

Description automatically generated

Dựa vào bảng số liệu đã cho, hay điền số liệu tương ứng lên đỉnh của mỗi cột trong biểu đồ.

**Bài 3.** Cho bảng số liệu thống kê số huy chương của Việt Nam và Thái Lan trong Seagame 30 như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Vàng | Bạc | Đồng |
| Việt Nam |  |  |  |
| Thái Lan |  |  |  |

Chart, bar chart

Description automatically generated

Dựa vào biểu đồ đã cho, hay điền số liệu tương ứng vào bảng thống kê cho thích hợp.

**Bài 4.** Cho bảng số liệu về nhiệt độ trung bình trong ngày () của hai thành phố trong 3 ngày liên tiếp (06-08/7/2021) như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày | 06 | 07 | 08 |
| Hà Nội |  |  |  |
| TP Hồ Chí Minh |  |  |  |

Chart, bar chart

Description automatically generated

Dựa vào biểu đồ đã cho, hay điền số liệu tương ứng vào bảng thống kê cho thích hợp.

**Bài 5.** Cho bảng số liệu về kết quả thi khảo sát của một học sinh sau 4 lần như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Lần | Lần 1 | Lần 2 | Lần 3 | Lần 4 |
| Ngữ văn | 6,5 | 5,0 | 7,0 | 7,5 |
| Toán | 7,0 | 6,5 | 7,0 | 7,5 |

Vẽ biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu trong bảng trên.

**Bài 6.** Cho bảng số liệu về học lớp của hai lớp 6 của một trường THCS như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Giỏi | Khá | Trung bình | Yếu |
| 6A | 20 | 15 | 5 | 0 |
| 6B | 5 | 22 | 12 | 1 |

Vẽ biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu trong bảng trên.

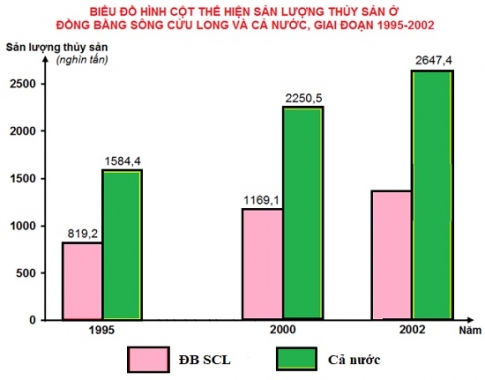
**Bài 7.** Cho bảng số liệu về số lượng bé trai và bé gái được sinh ra ở một bệnh viện trong tuần đầu tiên của năm 2021 như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày | 01 | 02 | 03 | 04 | 05 | 06 | 07 |
| Bé gái | 9 | 11 | 9 | 7 | 15 | 15 | 7 |
| Bé trai | 7 | 10 | 10 | 8 | 12 | 11 | 5 |

Vẽ biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu trong bảng trên.

**Dạng 2. Phân tích số liệu với biểu đồ cột kép**

**Bài 1.** Cho biểu đồ sau:

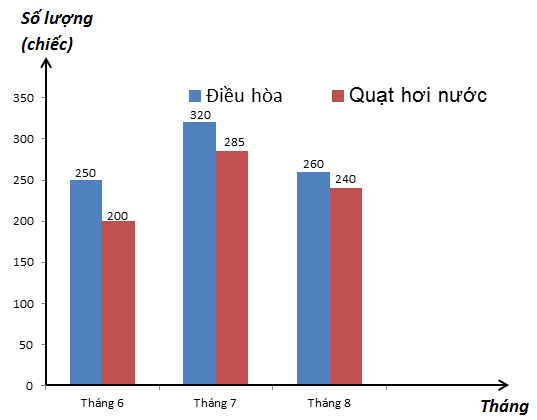


|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1995** | **2000** | **2002** |
| **ĐB SCL** | 819,2 | 1169,1 | 1354,5 |
| **Cả nước** | 1584,4 | 2250,5 | 2647,4 |

Dựa vào biểu đồ và bảng số liệu, hãy cho biết:

1. Trong giai đoạn 1995 – 2002, tổng sản lượng thủy sản của cả nước là bao nhiêu nghìn tấn?
2. Trong giai đoạn 1995 – 2002, so sánh tổng sản lượng thủy sản của khu vực ĐB SCL so với tổng sản lượng thủy sản của khu vực khác.

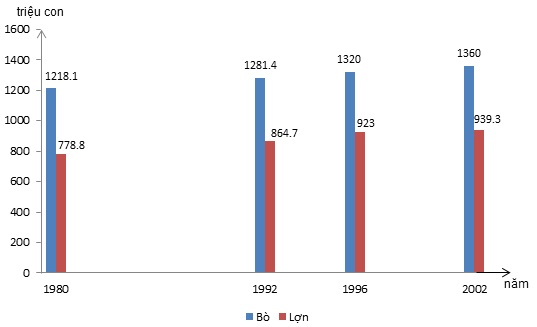
**Bài 2.** Cho biểu đồ thống kê số máy điều hòa và quạt hơi nước cửa hàng bán ra trong 3 tháng hè:



Dựa vào biểu đồ, hãy cho biết:

1. Tổng số điều hòa đã bán trong ba tháng 6, 7, 8 của cửa hàng?
2. Tổng số quạt hơi nước đã bán trong ba tháng 6, 7, 8 của cửa hàng?
3. Theo em, để chuẩn bị cho cùng kì năm sau, của hàng nên nhập bao nhiêu điều hòa? Bao nhiêu quạt hơi nước? Vì sao?

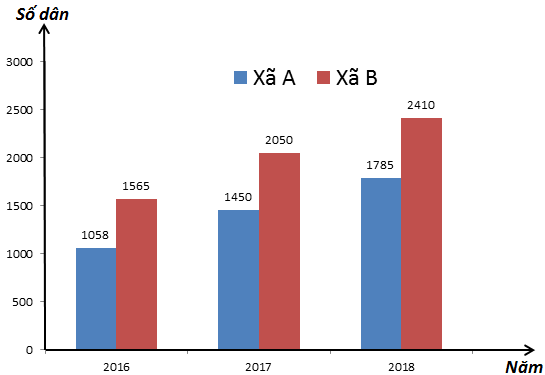
**Bài 3.** Cho biểu đồ thống kê lượng bò và lợn trên thế giới giai đoạn 1980 – 2002:



Dựa vào biểu đồ, hãy cho biết:

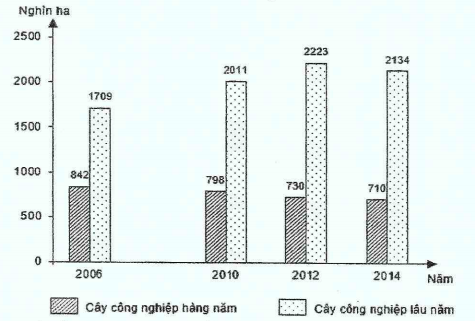
1. Trong giai đoạn 1980 – 2002, tổng lượng bò đã tăng thêm bao nhiêu con?
2. Trong giai đoạn 1980 – 2002, tổng lượng lợn đã tăng thêm bao nhiêu con?

**Bài 4.** Cho biểu đồ dân số hai xã A và B trong 3 năm:



Dựa vào biểu đồ, hãy cho biết từ 2016 – 2018, mỗi xã tăng bao nhiêu dân? Qua đó, so sánh tốc độ tăng dân số của hai xã.

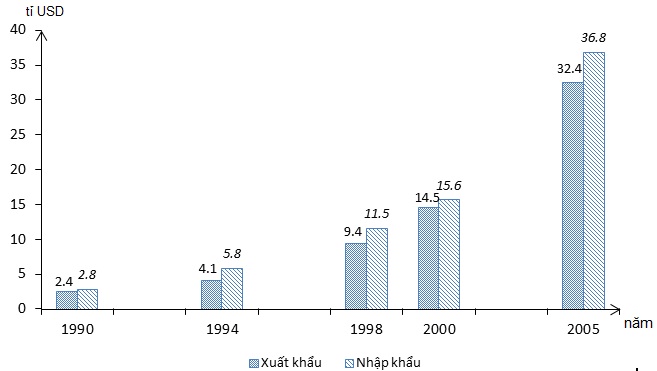
**Bài 5.** Cho biểu đồ diện tích trồng cây công nghiệp ở nước ta qua các năm:



Dựa vào biểu đồ:

1. Có nhận xét gì về diện tích trồng cây công nghiệp hàng năm giai đoạn 2006 – 2014.
2. Trong giai đoạn trên, năm nào có tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm và hàng năm lớn nhất?

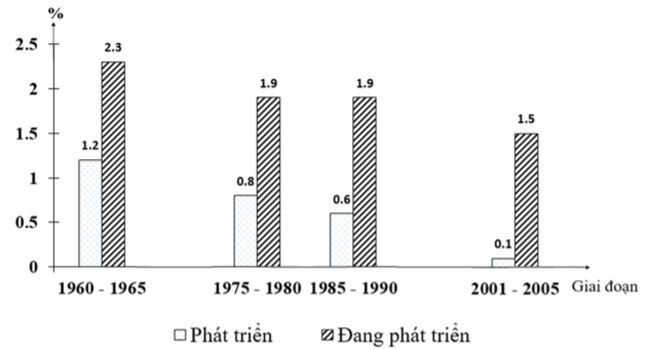
**Bài 6.** Cho biểu đồ giá trị xuất - nhập khẩu ở nước ta giai đoạn 1990 – 2005:



Dựa vào biểu đồ, hãy cho biết:

1. Tổng giá trị xuất khẩu trong giai đoạn trên của nước ta là bao nhiêu?
2. So sánh tổng giá trị xuất khẩu với tổng giá trị nhập khẩu trong giai đoạn trên.

**Bài 7.** Cho biểu đồ thể hiện tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình năm của nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển qua các giai đoạn:



Dựa vào biểu đồ, hãy cho biết giai đoạn nào tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình năm của nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển có độ chênh lệch lớn nhất?

**Bài 8.** Cho biểu đồ sau:

Waterfall chart

Description automatically generated

Dựa vào biểu đồ, hãy cho biết trong giai đoạn 1995 – 2005:

1. Giá trị bình quân lương thực theo đầu người cao nhất thuộc về khu vực nào? Năm bao nhiêu?
2. Tính giá trị trung bình cộng của bình quân lương thực theo đầu người của mỗi khu vực và so sánh.

**Bài tập về nhà**

**Bài 1.** Cho bảng số liệu sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Toán | Văn | Anh | Sử |
| Trung | 8 | 7,25 | 7 | 8,25 |
| Tuấn | 4,25 | 3,75 | 2,5 | 5,5 |

Dựa vào bảng thống kê trên, điền số liệu vào biểu đồ dưới đây cho thích hợp.

Chart, bar chart

Description automatically generated

**Bài 2.** Cho bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | 6A | 6B | 6C |
| Số điểm 9 |  |  |  |
| Số điểm 10 |  |  |  |

Dựa vào biểu đồ dưới đây, hoàn thành các số liệu trong bảng cho thích hợp.

Chart, bar chart

Description automatically generated

**Bài 3.** Cho bảng số liệu thống kê lựa chọn các loại SGK trong hai môn Toán và Ngữ Văn của một một trường THCS:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Cánh diều | KNTT & CS | Chân trời sáng tạo |
| Toán | 8 | 5 | 2 |
| Ngữ văn | 4 | 10 | 3 |

Hãy vẽ biểu đồ cột kép minh họa bảng số liệu trên.

**Bài 4.** Cho biểu đồ sau:

Chart, bar chart

Description automatically generated

Hãy cho biết:

1. Tổng số sản phẩm mỗi cửa hàng bán được sau hai ngày là bao nhiêu?
2. Biết rằng sau hai ngày, của hàng 1 lãi  đồng và cửa hàng 2 lãi đồng và giá gốc của các sản phẩm ở hai cửa hàng là bằng nhau. Hỏi cửa hàng nào bán lãi cao hơn.

***Chúc các con ôn tập tốt!***